

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **641/2020/HS-ST.**

Ngày: 25/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Doãn Đức - Nguyên giáo viên nghỉ hưu.

Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 581/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 634/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ **Cao Đức H** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1983 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú :127, ấp Ngũ Phúc, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; con ông: Cao Văn Phúc (đã chết); và bà: Ngô Thị Thià, sinh năm 1939 (còn sống); sống chung như vợ chồng với chị Lê Thị Ngọc, sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2013, hiện nay không còn sống chung; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 10/10/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội “Cướp tài sản”.

- Ngày 15/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị tạm giữ ngày 09/07/2020, chuyển tạm giam theo lệnh số:884 ngày 16/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (Bị cáo có mặt)

2/ **Tổng Minh L** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: 114A, ấp Ngũ Phúc, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không con ông Tổng Minh Phụng (đã chết) và bà Trần Thị Nhung, sinh năm 1966 (còn sống); Bị cáo sống như vợ chồng với chị Trần Thị Minh Anh có 02 con chung con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị tạm giữ ngày 09/7/2020, sau đó chuyển tạm giam theo lệnh số 885 ngày 16/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (Bị cáo có mặt)

2/ Bị hại: chị **Võ Thị Mộng T**, sinh năm 2003;

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố 8, phường N, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

3/ Người đại diện cho bị hại Võ Thị Mộng T: Bà Thị Đẹp, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố 8, phường N, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

4/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Minh Q**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố 3, phường O, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tổng Minh L và Cao Đức H, cùng ngụ tại xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, là bạn bè, để có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 11 giờ ngày 08/7/2020 L đến nhà H, rủ H đi cướp giật tài sản thì H đồng ý, thực hiện ý định trên, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 60B1-191.93 chở H đến thành phố B để tìm người sơ hở trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt.

Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày khi đến trước số nhà 42, tổ 8, khu phố 8, phường N, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, H phát hiện chị Võ Thị Mộng T, sinh năm 2003 đang ngồi trên lề đường tay cầm điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5, H nói L dừng xe lại gần chỗ chị T chờ sẵn còn H đi bộ lại dùng tay giật chiếc điện thoại của chị T rồi lên xe L đang chờ sẵn, tẩu thoát, sau đó cả hai mang điện thoại đến cửa hàng mua bán điện thoại di động “Đoàn Tỷ” tại tổ 8, khu phố 3, phường Tân Hòa, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bán cho anh Nguyễn Minh Q, được 800.000 (tám trăm nghìn đồng), L chia cho H 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền có được L và H đã sử dụng hết, sau đó L và H bị phát hiện bắt giữ để điều tra xử lý.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 là tài sản của chị Võ Thị Mộng T, bị H và L chiếm đoạt Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho chị T.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 60B1-191.93, L sử dụng để chở H đi cướp giật tài sản do anh Trần Thanh Hoàng đứng tên chủ sở hữu,

L cho biết chiếc xe trên L mượn của chị Trần Thị Minh Anh người đang sống chung như vợ chồng với L, chiếc xe trên đã được mua bán, trao đổi qua nhiều người, hiện chưa làm rõ được chủ sở hữu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 298 ngày 13/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, xác định 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 trị giá 1.230.000 (một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng)

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Võ Thị Mộng T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường. Anh Nguyễn Minh Q là người đã mua chiếc điện thoại di động mà H và L chiếm đoạt được, anh Tân đã giao nộp chiếc điện thoại và không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 586/CT/VKS-BH ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Cao Đức H, Tống Minh L ra trước Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai để xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trình bày lời luận tội và tranh luận đã nêu: Các bị cáo Cao Đức H, Tống Minh L đã có hành vi cướp giật chiếc điện thoại OPPO F5 của chị Võ Thị Mộng T có giá trị 1.230.000 (một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo L là người khởi xướng, bị cáo H là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại nên cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng một mức án thật nghiêm và tương xứng với từng bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn nên xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình. Do đó giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố các bị cáo Cao Đức H, Tống Minh L phạm tội “Cướp giật tài sản” và xử phạt bị cáo Cao Đức H, Tống Minh L mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Võ Thị Mộng T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Anh Nguyễn Minh Q là người đã mua chiếc điện thoại di động mà H và L chiếm đoạt được, anh Tân đã giao nộp chiếc điện thoại và không yêu cầu bồi thường.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa về hành vi đã truy tố, còn lời nói sau cùng của các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Cao Đức H, Tống Minh L tại phiên tòa hôm nay cho thấy các bị cáo đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác một cách công khai rồi tẩu thoát cụ thể như sau: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 08/7/2020 tại khu vực trước nhà số 42, tổ 8, khu phố 8, phường N, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Cao Đức H và Tống Minh L đã có hành vi cướp giật một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 trị giá 1.230.000 (một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) của chị Võ Thị Mộng. Do đó các bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của hai bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan Điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng, hình ảnh trích xuất từ camera tại hiện trường, nhận dạng, định giá tài sản... nên đã đủ căn cứ buộc tội hai bị cáo và lời đề nghị mức án của Viện kiểm sát vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, khá táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật, đã lợi dụng sơ hở của người khác chiếm đoạt tài sản một cách công khai ngay trên đường phố giữa ban ngày là không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn có thể ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thực được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Trong vụ án này chỉ là đồng phạm giản đơn, sự cấu kết thực hiện phạm tội không chặt chẽ nên không được coi là “có tổ chức” nhưng do bị cáo L có vai trò là người khởi xướng, rủ rê, còn bị cáo H là giúp sức tích cực và là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người bị hại như vừa nêu trên nên mức án áp dụng với các bị cáo phải tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo H có nhân thân xấu, ngày 10/10/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội “Cướp tài sản”, ngày 15/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Tống Minh L có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*” do đó các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa của các bị cáo cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và không có điều kiện về kinh tế nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 là tài sản của chị Võ Thị Mộng T, bị H và L chiếm đoạt Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho chị T là phù hợp; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 60B1-191.93, L sử dụng để chở H đi cướp giật tài sản do anh Trần Thanh Hoàng đứng tên chủ sở hữu, L cho biết chiếc xe trên L mượn của chị Trần Thị Minh Anh, chiếc xe trên đã được mua bán, trao đổi qua nhiều người, hiện chưa làm rõ được chủ sở hữu nên tiếp tục tạm giữ để xử lý sau.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Võ Thị Mộng T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Minh Q là người đã mua chiếc điện thoại di động mà H và L chiếm đoạt được, anh Tân đã giao nộp chiếc điện thoại và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: các bị cáo Cao Đức H, Tống Minh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh*: Tuyên bố các bị cáo **Cao Đức H, Tống Minh L** phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. *Về điều luật áp dụng và xử phạt*:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Cao Đức H: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam**. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Tống Minh L: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam**. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2020.

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Cao Đức H, Tống Minh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ Luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. B (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Người đại diện hợp cho bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án -VP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chánh

Phạm Thị Hải Anh

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chánh

Phạm Thị Hải Anh

Trần Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. B (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Ủy ban nhân dân xã An Hòa,
thành phố B (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Dung

